

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG CỦA HÀ NỘI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Trần Thị Vân Hoa*

Là mảnh đất “địa linh nhân kiệt” với sự hội tụ và phát triển của hàng “trăm nghề”, trong đó có các nghề truyền thống nổi tiếng như như gốm sứ Bát Tràng, mộc mỹ nghệ Vân Hà, đúc đồng Ngũ Xã, lụa Vạn Phúc, mây tre đan Phú Vinh, khảm trai Chuyên Mỹ, sơn mài Hạ Thái, điêu khắc tượng Sơn Đồng... Theo báo cáo của Trung tâm Khuyến công Hà Nội, tính đến năm 2010, toàn thành phố Hà Nội có 1.350 làng đã được công nhận là làng nghề chiếm 58,8% số làng của toàn thành phố, trong đó có 244 làng nghề truyền thống. Mỗi làng nghề mang một bản sắc riêng mang đậm bản sắc văn hoá của Hà Nội nghìn năm văn hiến. Sự phát triển của các làng nghề truyền thống của Hà Nội thời gian qua đã góp phần tạo việc làm ổn định, nâng cao đời sống nhân dân và từng bước góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở các huyện ngoại thành, xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh rất nhiều cơ hội, thì sự phát triển các làng nghề truyền thống của Hà Nội ngày nay đã và đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Bài báo này sẽ chia sẻ với quý bạn đọc về một số quan điểm phát triển làng nghề trong thời gian tới với ý nguyện giúp các làng nghề truyền thống của Hà Nội phát triển xứng tầm với những tiềm năng vốn có của chúng góp phần xây dựng Thủ đô ngày càng thịnh vượng.

1. Làng nghề truyền thống và sự phát triển của làng nghề truyền thống của Hà Nội trong thời gian qua

* Trần Thị Vân Hoa, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Viện trưởng Viện Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Khi nhìn nhận và đánh giá sự phát triển của một vùng, bên cạnh các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội người ta thường nói đến sự phát triển của các làng nghề và các làng nghề truyền thống vì ngoài ý nghĩa kinh tế, sự phát triển của các làng nghề còn phản ánh sự phát triển văn hoá của vùng đó.

Từ xa xưa, đã có rất nhiều quan niệm khác nhau về làng nghề cũng như làng nghề truyền thống. Gần đây, các cơ quan quản lý nhà nước về làng nghề đã thống nhất đưa ra những quan niệm thống nhất về làng nghề và làng nghề truyền thống với các tiêu chí xác định rõ ràng. Theo họ, **làng nghề** là một hoặc nhiều cụm dân cư, thôn, ấp, bản làng, buôn, phun sóc, hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, thị trấn có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau. Để đạt danh hiệu làng nghề, cần phải đạt được 3 tiêu chí sau: (1) Có tối thiểu 30% tổng số hộ trên địa bàn tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn; (2) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 2 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận; và (3) Chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước. **Làng có nghề** là làng được hình thành cùng với sự phát triển của nền kinh tế chủ yếu do sự lan toả của làng nghề truyền thống, có những điều kiện thuận lợi để phát triển, Ngoài ra, làng có số hộ, số lao động sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp ít nhất từ 10% trở lên.

Căn cứ theo lịch sử hình thành và phát triển các làng nghề, có thể chia các làng nghề thành làng nghề truyền thống và làng nghề mới.

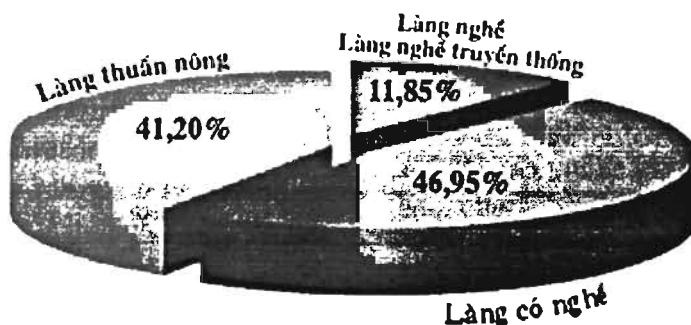
Làng nghề truyền thống là làng nghề có nghề truyền thống. Theo Thông tư số 116/2006/TT-BNN **nghề truyền thống** là nghề đạt được 3 tiêu chí cơ bản sau: (1) Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ 50 năm tính đến thời điểm công nhận; (2) Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hoá dân tộc; (3) Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi làng nghề. Theo Quyết định số 85/2009/QĐ-UBND ngày 2/7/2009 của UBND Thành phố Hà Nội, làng nghề truyền thống cần đảm bảo 7 tiêu chí sau: (1) Là làng có nghề được hình thành trên 50 năm tính đến ngày làng được đề nghị xét danh hiệu làng nghề truyền thống; (2) Có giá trị sản xuất từ ngành nghề nông thôn của làng chiếm tỷ trọng từ 50% trở lên so với tổng giá trị sản xuất của làng; (3) Có tối thiểu 30% số hộ trên địa bàn tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn; (4) Bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn lao động theo các quy định hiện hành; (5) Chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các quy định của Thành phố và địa phương; (6) Sản phẩm làm ra phải mang bản sắc văn hoá dân tộc, phải gắn với tên tuổi của làng; (7) Đối với những làng nghề chưa đáp ứng tiêu chuẩn của môi trường theo quy định tại điểm 4 vẫn được xem xét công nhận danh hiệu làng nghề truyền thống khi đã có các đề án, dự án nghiên cứu đánh giá tác động môi trường và đề ra các biện pháp xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường.

Khác với làng nghề truyền thống, **làng nghề mới** là làng nghề được hình thành cùng với sự phát triển của nền kinh tế, chủ yếu do sự lan toả của làng nghề truyền thống, có những điều kiện nhất định để hình thành và phát triển.

Theo số liệu khảo sát năm 2010 của Trung tâm Khuyến công Hà Nội, toàn thành phố Hà Nội có 41,2% làng thuần nông, 11,85% làng nghề và làng nghề truyền thống và 46,95% làng có nghề. Tính đến tháng 12/2010, UBND Thành phố Hà Nội đã công nhận 274 làng đạt tiêu chuẩn làng nghề, trong đó có 244 làng đạt tiêu chuẩn làng nghề truyền thống. Các làng nghề truyền thống của Hà Nội được phân bố chủ yếu ở các huyện ngoại thành và tập trung nhiều nhất ở Huyện Thanh Oai với 51 làng, Huyện Thường Tín với 44 làng, Huyện Phú Xuyên với 38 làng, Huyện Chương Mỹ với 33 làng, huyện Ứng Hoà 20 làng, Huyện Ba Vì và Quốc Oai mỗi huyện có 14 làng, Huyện Hoài Đức 12 làng, số còn lại nằm rải rác ở các quận huyện khác trong toàn thành phố.

Các làng nghề truyền thống của Hà Nội tập trung vào các nghề như mây tre đan, chế biến nông sản thực phẩm, thêu ren, dệt may, chế biến lâm sản, nón mũ lá, cơ kim khí, sơn mài-khảm trai, da giày, khâu bó, trạm điêu khắc, gốm sứ, đan tơ lưới, sinh vật cảnh, dát vàng bạc đá quý và một số nghề khác. Số lượng các làng phân theo ngành nghề được cụ thể hoá trong bảng 1.

Đồ thị 1: Hiện trạng làng nghề Thành phố Hà Nội



Bảng 1: Số làng nghề truyền thống của Hà Nội phân theo ngành nghề

Stt	Ngành nghề	Số làng
1	Mây tre đan	83
2	Chế biến nông sản, thực phẩm	43
3	Thêu ren	28
4	Dệt may	25
5	Chế biến lâm sản	22
6	Nón mũ lá	20
7	Cơ kim khí	13
8	Sơn mài, khảm trai	11
9	Da giấy, khâu bóng	8
10	Chạm, điêu khắc	6
11	Gốm sứ	3
12	Đan tơ lưới	3
13	Sinh vật cảnh	2
14	Dát vàng bạc đá quý	1
15	Các nghề khác	6
	Tổng số	274

Nguồn: Báo cáo của Trung tâm Khuyến công thành phố Hà Nội năm 2010.

2. Vai trò của các làng nghề đối với phát triển kinh tế xã hội của Hà Nội

Trong thời gian qua, qui mô làng nghề ngày càng phát triển, số hộ tham gia sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong các làng nghề ngày càng tăng. Làng nghề đã và đang có những đóng góp hết sức quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội

của thành phố Hà Nội. Điều này được thể hiện trên các mặt chủ yếu sau đây

Sự phát triển nghề và làng nghề truyền thống đã góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập ổn định cho người lao động trong các làng nghề cũng như dân cư các vùng lân cận. Các cơ sở sản xuất làng nghề đã thu hút một số lượng lớn lao động trong các làng có

nghề và thu hút hàng nghìn lao động nơi khác đến làm thuê, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hạn chế tệ nạn xã hội, góp phần giữ gìn an ninh trật tự ở nông thôn. Qua khảo sát ở các làng nghề cho thấy thu nhập bình quân của các hộ sản xuất nghề là 18 triệu đồng/người/năm gấp 3 lần so với thu nhập của các hộ thuần nông. Đời sống nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo ở các làng nghề thấp hơn nhiều so với tỷ lệ hộ nghèo của các hộ thuần nông.

Sự phát triển làng nghề góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông thôn thông qua chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong vùng theo hướng tăng tỷ trọng của tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng của nông nghiệp. Trong thời gian qua, các làng nghề của Hà Nội phát triển đã kéo theo dịch vụ cung cấp nguyên vật liệu chuyên chở, kinh doanh hàng hoá, phục vụ ăn uống cho các làng nghề, nhờ đó mà cơ cấu lao động trong công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đã chiếm từ 75% đến 85% trong tổng số lao động, lao động thuần nông chỉ còn từ 15-25%. Đến năm 2010, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP của Thành phố đã chiếm tới 93,8%, nông, lâm nghiệp và thủy sản là 6,2%. Các làng nghề có tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP cũng chiếm từ 75-85% trong cơ cấu kinh tế. Chính làng nghề phát triển đã kéo theo sự hình thành các trung tâm buôn bán, trao đổi hàng hoá, rồi dần dần chúng trở thành các trung tâm dân cư, các thị trấn, thị tứ và từng bước đẩy nhanh quá trình đô thị hoá của Thủ đô trong thời gian qua.

Hạn chế di dân tự do từ ngoại thành vào trung tâm Thành phố. Quá trình đô thị hoá đã thúc đẩy người nông dân ngoại thành đi tìm việc làm ở trung tâm Thành phố. Quá trình đó đã gây áp lực đối với các điều kiện dịch vụ, cơ sở hạ tầng xã hội ở Thành phố, gây khó khăn trong việc quản lý trật tự xã

hội. Vì vậy, sự phát triển nghề, làng nghề trong các vùng ngoại thành đã hạn chế đáng kể hiện tượng di dân tự do từ ngoại thành vào trung tâm Thành phố. Sự phát triển các làng nghề ở ngoại thành đã giúp người nông dân có thu nhập ổn định, gắn bó với làng quê, đồng thời thu hút lao động các địa phương khác đến làm việc, góp phần xoa dịu giảm nghèo, giảm sức ép của quá trình đô thị hoá.

Làng nghề phát triển sẽ góp phần khai thác và phát huy nội lực địa phương trong phát triển kinh tế xã hội, bảo tồn và phát triển các giá trị văn hoá truyền thống. Nhiều làng nghề phát triển đã tạo điều kiện khai thác thế mạnh của địa phương về nguồn lực như nguồn lao động, tiền vốn và sự khéo léo của các nghệ nhân. Sản xuất kinh doanh theo các loại hình sản xuất khác nhau như hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, công ty tư nhân đã tạo ra của cải vật chất và đóng góp vào tổng sản phẩm quốc dân. Quá trình sản xuất tại các làng nghề góp phần tạo ra các sản phẩm có giá trị cao, giá thành hạ, có khả năng cạnh tranh cao đáp ứng nhu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế. Không những thế, lịch sử phát triển các làng nghề truyền thống gắn với lịch sử phát triển văn hoá của dân tộc. Mỗi làng nghề sản xuất ra những sản phẩm chứa đựng nét độc đáo của văn hoá dân tộc là di sản quý giá của cha ông tạo ra, truyền lại cho con cháu. Phát triển làng nghề sẽ góp phần kế thừa và phát huy những bí quyết quý giá của nghề từ các nghệ nhân, qua đó góp phần không nhỏ vào việc duy trì, bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, giới thiệu văn hoá Việt Nam, nói chung, và văn hoá truyền thống của Hà Nội, nói riêng, cho toàn thế giới.

- Phát triển làng nghề sẽ góp phần tăng sản lượng hàng hoá xuất khẩu. Nhu cầu tiêu dùng hàng thủ công mỹ nghệ ngày một tăng về khối lượng và chủng loại, đặc biệt được khách hàng quốc tế ưa thích để trang trí nội thất. Hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề Hà Nội thời gian qua đã góp phần làm phong phú thị trường xuất khẩu của Hà Nội.

3. Quan điểm phát triển làng nghề truyền thống đến năm 2020

Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá và khoa học, là đầu mối giao thông quan trọng của cả nước, Hà Nội có rất nhiều cơ hội để phát triển các làng nghề truyền thống. Đó là: (1) Cơ hội mở rộng thị trường trong nước và quốc tế khi nhu cầu về hàng thủ công mỹ nghệ có độ tinh tế khéo léo của các nghệ nhân ngày càng tăng; (2) Cơ hội ứng dụng nhanh khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất và hiệu quả; (3) Cơ hội hình thành các cụm, khu công nghiệp làng nghề và xây dựng các điểm du lịch làng nghề; và (4) Cơ hội phát triển các làng nghề mới khi tham gia vào ngành công nghiệp phụ trợ...v.v... Bên cạnh đó, sự phát triển làng nghề cũng đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức như: (1) Cạnh tranh ngày càng cao; (2) Quỹ đất dành cho các làng nghề ngày càng hạn chế; (3) Nguồn lao động dành cho làng nghề không ổn định; (4) Nguyên liệu cho phát triển một số làng nghề ngày càng khan hiếm; và (5) Yêu cầu giải quyết tốt vấn đề bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân....

Chính vì vậy, để đạt mục tiêu phát triển Hà Nội thành một trung tâm đô thị hiện đại trong khu vực Đông Nam Á và Châu Á thì việc phát triển các làng nghề truyền thống cần phải đáp ứng được yêu cầu mới về bảo tồn và phát triển nghề, có giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường, lựa chọn ngành nghề sản xuất kinh doanh, định hướng sản xuất các sản phẩm. Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội cũng đã nêu rõ: "...Phát triển nông nghiệp và kinh tế ngoại thành theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái; thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, ưu tiên phát triển nông nghiệp sạch, các nghề, làng nghề truyền thống, làng nghề nông nghiệp du lịch sinh thái..." Để đạt được các mục tiêu trên, theo tôi, các chính sách và giải pháp phát triển làng nghề cần được thống nhất từ cấp trung ương đến địa phương một số quan điểm sau đây:

Coi làng nghề truyền thống là cầu nối giữa nông nghiệp với công nghiệp, giữa nông thôn với thành thị, giữa truyền thống với hiện đại. Vì vậy, phát triển làng nghề truyền thống là một bộ phận quan trọng của quá trình hình thành và phát triển các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn ngoại thành, hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp đô thị, liên kết với công nghiệp đô thị thành một tổng thể thống nhất thông qua các quan hệ vệ tinh và gia công dưới các hình thức cung cấp nguyên vật liệu và sản phẩm sơ chế.

Phát triển nghề và làng nghề theo hướng sản xuất hàng hóa phù hợp với nhu cầu và các nguyên tắc thị trường, trên cơ sở phát huy thế mạnh của mỗi vùng, mỗi địa phương. Nói cách khác, việc phát triển làng nghề cần tính đến hiệu quả kinh tế, khả năng cạnh tranh và tính bền vững của các cơ sở sản xuất trong làng nghề. Với tinh thần đó, mỗi làng nghề, mỗi địa phương nên tập trung phát triển những nghề, những sản phẩm mà mình có thế mạnh, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của các làng nghề.

Quá trình phát triển nghề và làng nghề ở Hà Nội không thể tách rời với việc phát triển cơ sở hạ tầng và bảo vệ môi trường. Nói cách khác, việc phát triển làng nghề cần đảm bảo tính bền vững đối với những vùng nông thôn nói chung và từng làng nghề nói riêng. Muốn làm được như vậy, trong quá trình phát triển cần lựa chọn các thiết bị công nghệ phù hợp, thân thiện với môi trường, nâng cấp các cơ sở hạ tầng, tham gia sản xuất các sản phẩm phụ trợ, di dời các làng nghề gây ô nhiễm môi trường vào các cụm công nghiệp làng nghề hoặc chuyển đổi nghề cho phù hợp với môi trường của vành đai xanh của Hà Nội. Phát triển, mở rộng sản xuất các làng nghề phải đảm bảo cân bằng sinh thái và bảo vệ môi trường, bảo đảm chất lượng sống cho dân cư tại địa phương có làng nghề truyền thống.

Phát triển nghề và làng nghề Hà Nội gắn liền với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của thủ đô, quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, và quy hoạch phát triển làng nghề chung của cả nước. Xây dựng các cụm công nghiệp làng nghề trên cơ sở quy hoạch phát triển cụm công nghiệp của Thành phố, tạo mặt bằng cho các cơ sở và các tổ chức dịch vụ làng nghề, nâng cao sự phân công và hợp tác sản xuất giữa các cơ sở sản xuất với nhau, giữa các cơ sở sản xuất với các cơ sở dịch vụ, đồng thời có điều kiện nâng cấp cơ sở hạ tầng cũng như xử lý chất thải theo hướng tập trung, đồng bộ, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao.

Phát triển nghề và làng nghề cần gắn với phát triển du lịch và dịch vụ. Để làm được điều này cần hình thành các tour du lịch hấp dẫn, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế đến với làng nghề truyền thống, sử dụng sản phẩm và dịch vụ của làng nghề. Cần xây dựng các mô hình giới thiệu sản phẩm tiêu biểu trong các làng nghề gắn với lịch sử truyền thống của từng miền quê để tăng thêm sự hấp dẫn đối với du khách cũng như góp phần quảng bá sản phẩm và thương hiệu cho các làng nghề truyền thống. Phát triển làng nghề gắn với du lịch cũng sẽ tạo ra nhiều cơ hội để chuyển dịch cơ cấu dịch vụ trong các làng nghề qua đó đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới ở các vùng ngoại thành Hà Nội.

Phát triển làng nghề truyền thống phải gắn với bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Phát triển các làng nghề truyền thống của Hà Nội cần gắn liền với khôi phục, bảo tồn các nghề truyền thống, trong đó chú trọng đến các nghề thủ công có giá trị truyền thống văn hóa, giá trị kinh tế cao, ổn định thị trường tiêu thụ và đảm bảo an toàn về môi trường sinh thái. Trong quá trình phát triển, một số ngành nghề truyền thống lâu đời đã, đang bị mai một, nếu không có điều kiện để phục hồi, phát triển (do điều kiện hạn chế về công

nghệ, nguyên liệu, thị trường không còn nhu cầu...) cần phải nghiên cứu, xem xét cụ thể, nếu sản phẩm thực sự tiêu biểu có ý nghĩa truyền thống văn hóa lịch sử cần được hỗ trợ để lưu giữ lại nghề ở quy mô nhỏ nhằm thu hút du lịch, phục vụ công tác bảo tồn và phát triển ví dụ như nghề “Tò He” ở Xuân La, xã Phụng Dực, Phú Xuyên....

Trên đây là một số quan điểm ban đầu về phát triển làng nghề truyền thống của Hà Nội trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Để phát triển làng nghề truyền thống cần có những giải pháp đồng bộ và sự phối hợp chặt chẽ giữa các nghề nhân, lãnh đạo các làng nghề và lãnh đạo các sở ban ngành có liên quan. Hy vọng trong thời gian tới, các làng nghề truyền thống của Hà Nội sẽ có điều kiện phát triển nhanh mạnh xứng với tiềm năng vốn có của nó, góp phần không nhỏ trong sự nghiệp xây dựng một Hà Nội ngày càng giàu đẹp hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sở Công thương Hà Nội (2008), *Báo cáo đánh giá thực trạng làng nghề và định hướng, giải pháp phát triển làng nghề Hà Nội*.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2009), *Báo cáo quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020*.
- Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại, Bộ Công thương (2009), *Công nghiệp Việt Nam Tiềm năng và cơ hội đầu tư*, NXB Thanh niên, 2009.
- Cục Công nghiệp địa phương, Bộ Công nghiệp (2005), *Chiến lược và quy hoạch tổng thể phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 – 2015, tầm nhìn đến năm 2020*, Hà Nội, 2005.

- Đề án *Xây dựng nông thôn mới Hà Nội giai đoạn 2010 – 2020, định hướng đến năm 2030*.
- Tài liệu Hội thảo: Chính sách phát triển làng nghề Việt Nam ngày 17/11/2006 của Trung tâm phát triển nông thôn – Viện chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.
- Làng nghề Hà Nội năm 2008 của Sở Công thương Hà Nội.
- Sở Công thương Hà Nội (2009), *Làng nghề Hà Nội tiềm năng và triển vọng phát triển*, NXB Khoa học Xã hội ngày 28/12/2009.
- Tổng cục thống kê (2009), *Niên giám thống kê 2008*, NXB Thống kê Hà Nội năm 2009.
- Quy hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn tỉnh Hà Tây giai đoạn 2007 – 2010, định hướng đến năm 2015 của UBND tỉnh Hà Tây tháng 12/2007.